

Số: 65 /2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 15 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 88 /2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tống Văn H – Sinh năm: 1979.

Trú quán: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H1 – Sinh năm: 1979

Trú quán: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tống Văn H và chị Nguyễn Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tống Văn H và chị Nguyễn Thị H1.

- **Về con cái:** Công nhận anh Tống Văn H và chị Nguyễn Thị H1 có 03 con chung tên là: Tống Quang Th – sinh ngày 29/3/2004 (Giới tính: Nam), Tống Yến N – sinh ngày 19/02/2011 (Giới tính: Nữ) và Tống Quang H – sinh ngày 28/7/2012

(Giới tính: Nam). Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh H, chị H1 thống nhất, thỏa thuận và theo nguyện vọng của các cháu Thanh, Nhi, Huy là: Giao cả 03 cháu Tổng Quang Th, Tổng Yến N và Tổng Quang H cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H1 mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho cả 03 cháu, cụ thể: Mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng) /01 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung bắt đầu từ tháng 10/2020. Phương thức cấp dưỡng: Vào ngày cuối cùng hàng tháng anh H phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1.

Anh Tổng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Anh Tổng Văn H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Tổng Văn H và chị Nguyễn Thị H1 thống nhất, thỏa thuận: Anh Tổng Văn H chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004711 ngày 20/7/2020. Anh Tổng Văn H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị H1 không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang